

Vào thế kỷ 19, C.Mác đã từng suy nghĩ rằng trong xã hội tương lai, sản xuất và hoạt động kinh tế của toàn xã hội sẽ được tổ chức có kế hoạch. Năm 1906, V.I.Lênin đã coi kinh tế kế hoạch và kinh tế thị trường là hai loại chế độ xã hội cơ bản đối lập nhau. Sau cách mạng tháng Mười, Đảng Cộng sản Nga (bôn - sê - vich) có lúc đã có ý định lợi dụng thời kỳ lịch sử đặc biệt, Chủ nghĩa cộng sản thời chiến, để chuẩn bị bước “quá độ trực tiếp”, “xóa bỏ tiền tệ”. Nhưng bắt đầu mùa xuân năm 1921, Đảng Cộng sản Nga (Bôn - sê - vich) buộc phải chuyển sang thực hiện chính sách kinh tế mới (NEP). Thực tiễn đã làm cho tư tưởng của Lênin có những thay đổi rất lớn. Lênin chủ trương “sử dụng hình thức kinh tế thị trường” để thực hiện kế hoạch kinh tế nhà nước. Nhưng sau khi Lênin mất, do chưa thể phá vỡ được sự hạn chế về nhận thức lý luận, tư tưởng đối lập giữa CNXH và kinh tế thị trường lại chiếm địa vị thống trị, từ đấy đã hình thành một loại quan niệm truyền thống cho rằng: kinh tế thị trường là cái riêng có của CNTB, kinh tế kế hoạch mới là đặc trưng cơ bản của kinh tế XHCN. Muốn xây dựng CNXH phải thực hiện kinh tế kế hoạch có tính pháp lệnh và sự quản lý tập trung cao.

Trên thực tế hiện nay không ở đâu có nền kinh tế kế hoạch thuần túy hoặc nền kinh tế thị trường thuần túy. Nền kinh tế kế hoạch nào cũng có hàng hóa, tiền tệ, thị trường với mức độ khác nhau. Nền kinh tế thị trường nào cũng có vai trò điều khiển của nhà nước. Xu thế hoàn thiện mô hình quản lý kinh tế hiện đại là tổ chức cho nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường có điều khiển vĩ mô. Đây không phải chỉ là sự lựa chọn của riêng các nước XHCN trong quá trình xóa bỏ mô hình quản lý truyền thống mà cũng là mối quan tâm từ lâu của nhiều nước TBCN. Những thành tựu của khoa học quản lý là sản phẩm chung của loài người, các nước đang tìm cách kế thừa, khai thác và vận dụng. Song, điều đó không hề làm xóa nhòa bản chất của hai hệ thống kinh tế XHCN và TBCN. Đặc trưng cơ bản của nền kinh tế XHCN là chế độ công hữu về tài nguyên và những tư liệu sản xuất quan trọng, phương thức phân phối và nhất là mục đích phân phối của hệ thống quản lý phục vụ cho lợi ích của người lao động, chúng tôi nghĩ rằng, nhà nước XHCN quản lý nền kinh tế bằng cách dùng công cụ kế hoạch để định ra phương hướng và cân đối tổng thể, đồng thời sử dụng các quan hệ thị trường để điều tiết các hoạt động sản xuất kinh doanh theo phương hướng và cân đối chung. Vì vậy, thực

chất mối quan hệ chủ yếu trong nền kinh tế hàng hóa có điều tiết vĩ mô là quan hệ biện chứng giữa kế hoạch và thị trường. Thực hiện tốt mối quan hệ này sẽ đáp ứng được các đòi hỏi của qui luật giá trị và qui luật phát triển cân đối có kế hoạch.

Thực chất, kinh tế thị trường đã tồn tại từ lâu trong đời sống loài người, trước hết là phương Tây - nơi CNTB sớm phát triển. Nó có những nguyên tắc vận hành và phát triển

riêng, ảnh hưởng sâu xa tới mọi mặt đời sống xã hội, hệ thống giá trị, các quy chuẩn đạo đức, nếp nghĩ, nếp làm, ảnh hưởng cả tâm lý của từng người, trong đó có những mặt tích cực, đồng thời cũng không tránh khỏi những mặt tiêu cực. Ở phương Đông, đặc biệt là các nước XHCN như Trung Quốc, VN là nơi kinh tế thị trường chậm phát triển, đồng thời lại là nơi có lịch sử lâu đời với truyền thống văn hóa, hệ thống giá trị, các chuẩn

TÍNH BIỆN CHỨNG GIỮA KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VỚI SỰ HÌNH THÀNH ĐẠO ĐỨC

TS. LÊ THANH SINH



Ảnh Nguyễn Ngọc Đạo

mục đạo đức, qui tắc ứng xử riêng, trong đó có những nét trái với các nguyên tắc kinh tế thị trường.

Đảng và nhà nước Việt Nam chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN - nói gọn là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Việc này tất yếu tạo ra sự xâm nhập, bổ sung lẫn nhau giữa các hệ thống giá trị, các chuẩn mực đạo đức truyền thống và hiện đại, trong nước và ngoài nước, đồng thời cũng tạo ra sự tác động, xung khắc, gạt bỏ lẫn nhau giữa một số mặt, một số yếu tố. Trong tình hình đó, xác định xem cần kế thừa, duy trì những yếu tố nào, ngăn chặn những yếu tố nào trong hệ thống giá trị và quy tắc ứng xử đi liền với sự hình thành và phát triển của kinh tế thị trường nhằm xây dựng một nền đạo đức VN lành mạnh, giàu tính dân tộc và hiện đại trong phát triển kinh tế nước nhà.

Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã nêu rõ sự khác nhau giữa “kinh tế thị trường định hướng XHCN” và kinh tế thị trường TBCN ở 4 điểm: một là, khác nhau về bản chất của nền kinh tế; hai là, khác nhau về chế độ sở hữu; ba là, khác nhau về vai trò quản lý của nhà nước; bốn là, khác nhau về chế độ phân phối.

Chính những điểm khác nhau đó, đòi hỏi phải hiểu sự biến đổi về đạo đức trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là một tất yếu khách quan, vì rằng sự biến đổi sâu sắc trong lĩnh vực đời sống vật chất xã hội, tất nhiên dẫn đến sự điều chỉnh và biến đổi tương ứng trong đời sống tinh thần của xã hội. Cụ thể quan niệm đạo đức, thước đo giá trị truyền thống tất yếu phải trải qua một quá trình lựa chọn, kiến tạo lại và từng bước dung hợp vào môi trường mới - môi trường “kinh tế thị trường định hướng XHCN”.

Chúng tôi nghĩ rằng, xây dựng kinh tế đã trở thành giai đoạn chính không thể lung lay của phát triển kinh tế, nhưng người ta vẫn biểu hiện sự quan tâm và coi trọng phổ biến đối với việc xây dựng đạo đức - nhất là đạo đức trong kinh doanh hiện nay. Sự quan tâm này, có lẽ dựa trên 2 mặt “một là, sự quan tâm từ giác độ vì mô xã hội, chẳng hạn như: tổ chức dân tộc, sự tôn nghiêm của quốc gia, sự phát triển kinh tế. Những vấn đề này ảnh hưởng đến việc kiến lập trật tự xã hội và sự vận hành hợp lý cơ chế xã hội; hai là, sự quan tâm từ giác độ phát triển tâm thái, hành vi cá thể; vì rằng, trong đời sống xã hội, cá thể tất nhiên phải giao lưu với người khác, có

những mối liên hệ với xã hội. Sự giao lưu và liên hệ này được xây dựng, duy trì và phát triển bằng phương thức, thái độ nào; điều đó ở mức độ rất lớn là do trình độ đạo đức và hành vi của cá thể quyết định. Bất luận đánh giá từ giác độ phát triển xã hội hay hành vi cá thể, người ta đều tỏ ra quan tâm tới trạng thái đạo đức hiện tại và vấn đề tồn tại. Có thể nói đây là một tiền đề cơ bản quan trọng để đánh giá, phân tích tình hình đạo đức hiện nay. Tuy nhiên, muốn đánh giá, phân tích tình hình đạo đức hiện nay phải tập trung tìm tòi, phân tích cụ thể những nguyên nhân cơ bản tạo thành tình hình đạo đức, theo tôi có 4 nguyên nhân cơ bản:

1. Sự chuyển đổi cơ chế kinh tế cũ (quan liêu bao cấp) thành cơ chế kinh tế mới (cơ chế thị trường có sự quản lý nhà nước định hướng XHCN) tạo ra khuôn hướng hai mặt của sự biến đổi đạo đức: tiến bộ hay thoái hóa; thăng hoa hay sa đọa. Hai mặt này tùy thuộc sự biến động của cơ chế kinh tế. Do vậy, trong tiến trình đổi mới kinh tế xã hội phải coi trọng đầy đủ và hướng dẫn tích cực việc xây dựng đạo đức phù hợp.

2. Tính phức tạp của việc chuyển đổi thước đo giá trị trong cơ chế thị trường. Kinh tế thị trường tuân thủ nguyên tắc trao đổi ngang giá hàng hóa, theo đuổi hiệu quả phân phối tối ưu của các nguồn. Thước đo giá trị chú trọng hiệu quả kinh tế hình thành trong điều kiện kinh tế thị trường; một khi được mở rộng, vận dụng vào lĩnh vực đời sống xã hội và quan hệ con người, không tránh khỏi sản sinh những quan niệm khác nhau gắn bó với đạo đức con người đó là chuẩn mực giá trị “coi trọng tình nghĩa, xem thường lợi ích” hay “coi trọng lợi ích xem thường tình nghĩa”. Do vậy, ở nước ta phát triển kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN, phải chú ý sự chuyển đổi quan niệm giá trị xã hội sao cho phù hợp với đạo đức truyền thống dân tộc và hiện đại.

3. Khi cơ cấu lợi ích xã hội được điều chỉnh phù hợp với cơ chế kinh tế mới sẽ bộc lộ tính nhiều mặt của hình tượng nhân cách. Đây là vấn đề tất yếu, hợp qui luật “tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội”. Do vậy, trong điều kiện ở nước ta, phát triển kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, phải chú ý đến cơ cấu hợp lý về lợi ích của các thành phần kinh tế hiện nay. Chính vấn đề này là yếu tố cơ bản hình thành đạo đức, nếu như không quan tâm đúng mức, thiếu khách quan thì: một mặt, sẽ tạo ra ảnh hưởng có tính ăn mòn tiêu cực đối với bản thân việc cải cách thể chế kinh tế; mặt khác, cũng làm cho lực

lượng hướng dẫn nhân cách cần thiết trong quá trình xây dựng lại đạo đức mất dần đi, từ đó làm cho hoạt động xã hội càng phức tạp hơn.

4. Ít nhiều có ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng xã hội “coi trọng lợi ích, xem thường tình nghĩa”, đã xuất hiện khuôn hướng coi nhẹ giáo dục đạo đức; hoặc là có giáo dục đạo đức nhưng thiếu tính hiện thực xã hội của đổi mới, mở cửa; tích cực tìm tòi phương hướng cải tiến giáo dục đạo đức là khâu quan trọng hiện nay để nâng cao hiệu quả trình độ đạo đức xã hội. Chúng ta không chỉ coi trọng giáo dục đạo đức mà còn tìm tòi nghiên cứu hữu hiệu hơn nữa từ nội dung cho tới hình thức giáo dục, và qua thực tiễn giáo dục, không ngừng cải tiến và hoàn thiện. Chỉ có như vậy mới có thể làm cho sự biến đổi đạo đức xã hội theo kịp bước của thời đại, từng bước thích ứng với nhu cầu hiện thực của đổi mới và mở cửa hiện nay.

Chính sự quan tâm 4 nguyên nhân nêu trên làm bộc lộ tính biện chứng giữa kinh tế thị trường và sự hình thành đạo đức. Bởi vậy, chúng ta cần nhận thức đầy đủ rằng trong thời kỳ chuyển đổi mô hình xã hội, nhân tố tất yếu, tính hợp lý của việc chuyển đổi đạo đức là dung hợp làm một với tính phức tạp, tính quanh co của quá trình này. Bất kỳ một nhân tố biến động xã hội nào đều có thể hình thành ảnh hưởng hai mặt và xu thế hai mặt đối với đạo đức. Khi phân tích nguyên nhân sâu xa của sự biến đổi đạo đức, chúng ta cần nắm mặt chủ yếu của nó trong sự đan xen nhiều loại quan hệ mâu thuẫn phức tạp, lấy xu thế lớn đổi mới, mở cửa của nước ta làm bối cảnh, xây dựng lại đạo đức mới thích ứng với nhu cầu thời đại.

Chúng tôi khẳng định rằng, quan hệ lợi ích trong lĩnh vực kinh tế thị trường là đối tượng điều tiết về đạo đức. Đạo đức với tính cách là một hiện tượng xã hội tồn tại khách quan, căn cứ tất yếu của sự tồn tại của nó là bắt nguồn từ nhu cầu xã hội của loài người, tức là duy trì trật tự chung trong các lĩnh vực sản xuất, phân phối, trao đổi, điều hoà các quan hệ lợi ích giữa con người. Bởi vậy, tất cả các hành vi xuất phát từ sự lựa chọn tự nguyện và cấu thành các quan hệ lợi ích đều là đối tượng điều tiết của đạo đức. Hoạt động kinh tế, sản xuất, trao đổi hàng hóa, trực tiếp quan hệ tới việc bảo vệ và làm tổn hại lợi ích của hai bên mua bán, vì vậy hoạt động kinh tế thị trường là sự phản ánh tập trung quan hệ lợi ích của con người. Hành vi kinh tế thị trường vẫn phải có mối liên hệ nào đó với người khác và xã hội, điều đó tất yếu dung chạm đến vấn đề luân lý đạo đức, và trở thành đối tượng điều tiết đạo đức ■